TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 04/5/2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Bá Đức

2. Bà Mai Thị Nhặc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp Nhuận Trạch, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Võ Minh Đ, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp Nhuận Trạch, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị L và anh Đ đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Huỳnh Thị L trình bày: Chị và anh Đ do quen biết vợ chồng tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre ngày 03/8/2013. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ hay ghen tuông, vợ chồng không còn tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Đ. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Về con chung: sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Diễm A, sinh ngày 13/10/2014, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Võ Minh Đ trình bày: Anh thống nhất với chị L về điều kiện kết hôn, hoàn cảnh tiến đến hôn nhân, thời gian ly thân cũng như con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con. Tài sản chung, nợ chung không có. Nếu có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L thì anh anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Theo anh nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh phát hiện chị L thường hay nhắn tin với đồng nghiệp nam trong cơ quan và thường xuyên lạnh nhạt với anh.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 01/4/2022 cũng như tại phiên tòa cháu Võ Thị Diễm A trình bày: Hiện cháu đang sống chung với mẹ, nếu cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ. Đây là ý chí tự nguyện của cháu không ai ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Đ cụ thể:

+ Về hôn nhân: chị L và anh Đ được ly hôn với nhau.

+ Về con chung: Sau khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Diễm A, sinh ngày 13/10/2014, anh Võ Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: không có

+ Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2022 của chị Huỳnh Thị L đối với anh Võ Minh Đ thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Anh Võ Minh Đ có nơi cư trú tại xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị L và anh Võ Minh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2013 và đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2013 tại UBND xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị cũng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn của anh chị là có thật, anh chị có thời gian ly thân nhưng anh chị không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ mà để cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị L đối với anh Võ Minh Đ là đúng quy định pháp luật.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Huỳnh Thị L và anh Võ Minh Đ có 01 con chung tên Võ Thị Diễm A, sinh ngày 13/10/2014 chị L và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: từ nhỏ lớn lên cháu An sống cùng với mẹ, và cháu An là con gái nên gần gũi mẹ nhiều hơn đồng thời cháu An cũng có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Do đó, giao cháu An cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp hơn so với anh Đ nhằm để tạo điều kiện cho cháu An phát triển tốt về tâm sinh lý và được học hành đầy đủ như bao đứa trẻ khác.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: chị L và anh Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

2.4 Về nợ chung: chị L và anh Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Huỳnh Thị L có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 51, 53, 54, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị L đối với anh Võ Minh Đ, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị L và anh Võ Minh Đ được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: chị Huỳnh Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Diễm A, sinh ngày 13/10/2014 anh Võ Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh Võ Minh Đ được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: chị L và anh Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: chị L và anh Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Huỳnh Thị L có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005692 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Cẩm Sơn;
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm